

Số: 2223 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 13 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi
chức năng quản lý Nhà nước của Thanh tra tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục
hành chính;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 567/TTr-TTr ngày
09 tháng 9 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 24 Danh mục thủ tục hành
chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Thanh tra tỉnh, trong đó:
09 danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh; 08 danh
mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, thành phố; 07
danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã.

(Có phụ lục Danh mục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định
số 2700/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố
danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của
Thanh tra tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, N.15b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA TỈNH
Bản hành kèm theo Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. CẤP TỈNH: 09 danh mục thủ tục hành chính (TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
-----	------------------------	----------------------	--------------------	---------------------	--------------------	----------------

I. TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO: 05 TTHC

1	Thủ tục tiếp công dân	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân tỉnh; phòng tiếp công dân của Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành	Trực tiếp	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;
---	-----------------------	--	---	-----------	-------	---

						- Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
2	Thủ tục xử lý đơn	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Trụ sở tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh và các sở, ban, ngành	Trực hoặc đường điện	tiếp qua bưu	Không - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Luật tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCT ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 3164/QĐ-TTCT ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	27 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Thanh tra sở; các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương.	- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	40 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có	Thanh tra tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;	- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

	thể kéo dài hơn nhưng không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 63 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Thanh tra sở; các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở và cấp tương đương.	buu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.		- Quyết định số 424/QĐ-TTCT ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
5	Thủ tục giải quyết tố cáo	Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở; các ban phòng, chuyên môn thuộc Sở.	- Tố cáo được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết).		- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Quyết định số 700/QĐ-TTCT ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.

	hai lần, mỗi lần không quá 27 ngày		- Tổ cáo được trình bày trực tiếp với cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.		
--	------------------------------------	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG: 04 TTHC

1	Thu tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyên dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; các doanh nghiệp nhà nước.	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, đơn vị của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; - Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
---	-----------------------------------	--	---	---	-------	---

					vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập.
					3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật PCTN phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.
					4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai

		phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN, hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.				
2	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90	Thanh tra tỉnh	Việc xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, đơn vị quản	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan,

		ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).		lý người có nghĩa vụ kê khai		tổ chức, đơn vị; - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; các doanh nghiệp nhà nước.	Trực hoặc bằng bản	tiếp gửi văn bản	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
4	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các đơn vị sự nghiệp	Trực hoặc văn bản	tiếp bằng bản	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN;

					giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình. - Trường hợp yêu cầu giải trình trực tiếp có nội dung đơn giản thì việc giải trình có thể thực hiện bằng hình thức trực tiếp nhưng phải được lập thành biên bản có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên. - Giải trình được thực hiện bằng ban hành văn bản giải trình.
					công lập; các doanh nghiệp nhà nước.
					- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

B. CẤP HUYỆN: 08 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO: 05 TTHC						
1	Thủ tục tiếp công dân	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện	Trực tiếp	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; - Quyết định số 3164/QĐ-TTCTP ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được

					chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
2	Thủ tục xử lý đơn	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Chủ tịch UBND huyện; Thanh tra, Trụ sở tiếp công dân cấp huyện	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	Không
					- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2018; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 3164/QĐ-TTCP ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	27 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý.	Thanh tra huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	- Khiếu nại được thực hiện đơn qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Quyết định số 424/QĐ-TTCT ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai	Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc	Thanh tra huyện	- Khiếu nại được thực hiện đơn qua đường	Không	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

		phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 63 ngày, kể từ ngày thụ lý.		bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.		Luật Khiếu nại năm 2011; - Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
5	Thủ tục giải quyết tố cáo	27 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 27 ngày. Đối với vụ việc đặc	Thanh tra huyện	Trực tiếp qua bưu điện hoặc đường bưu điện	Không	- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ

		biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 27 ngày					công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ
--	--	---	--	--	--	--	---

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG: 03 TTHC

1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện.	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại cơ quan, đơn vị của người có nghĩa vụ phải khai.	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
---	-----------------------------------	---	---	--	-------	--

				nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập. 3. Thời điểm hoàn thành việc kê khai hàng năm: Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật PCTN phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 hằng năm. 4. Thời điểm hoàn thành việc kê khai phục vụ công tác cán bộ: - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật

		PCTN, hoàn thành kê khai chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.					
2	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập huyện.	Trực hoặc bằng bản	tiếp gửi văn	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; - Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục thực hiện	Thời hạn thực hiện	Các cơ quan	Trực	tiếp	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng 2018;

việc giải trình	việc giải trình không quá 15 ngày kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình. Trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 15 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình.	chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện.	hoặc bảng vấn		- Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng; - Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Phòng chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
-----------------	---	---	---------------------	--	--

C. CẤP XÃ: 07 TTHC

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO: 04 TTHC						
1	Thủ tục tiếp công dân	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công	UBND cấp xã	Trực tiếp	Không	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Luật khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2018; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày

		dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh			10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Thông tư số 06/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; - Quyết định số 3164/QĐ-TTCTP ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
2	Thủ tục xử lý đơn	Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	UBND cấp xã	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	Không - Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Luật tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân;

					- Thông tư số 07/2014/TT-TTCTP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 3164/QĐ-TTCTP ngày 26/12/2017 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu	27 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý. Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 40 ngày, kể từ ngày thụ lý.	UBND cấp xã	- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.	Không - Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Quyết định số 424/QĐ-TTCTP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

		có thể kéo dài hơn nhưng không quá 54 ngày, kể từ ngày thụ lý.				
4	Thủ tục giải quyết tố cáo	27 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 27 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 27 ngày.	UBND cấp xã	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện	Không	- Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Quyết định số 700/QĐ-TTCT ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ.

II. LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THAM NHƯNG: 03 TTTC

1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	1. Thời điểm hoàn thành kê khai lần đầu: Người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại	UBND cấp xã	Việc kê khai tài sản, thu nhập được tiến hành tại UBND cấp xã của người có nghĩa vụ phải kê khai.	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;
---	-----------------------------------	---	-------------	---	-------	---

					các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 Luật PCTN phải hoàn thành việc kê khai chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác. 2. Thời điểm hoàn thành việc kê khai bổ sung: Khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 của năm có biến động về tài sản,
					- Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

[illegible]

		bầu, phê chuẩn, bỏ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; - Người có nghĩa vụ kê khai quy định tại khoản 4 Điều 34 của Luật PCTN việc kê khai được thực hiện theo quy định của pháp luật về bầu cử.				
2	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	Thời hạn ra thông báo tiếp nhận hoặc từ chối giải trình là 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu giải trình.	UBND cấp xã	Trực tiếp hoặc gửi bằng văn bản	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; - Quyết định số 70/QĐ-TTCP ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
3	Thủ tục thực hiện việc giải trình	Thời hạn thực hiện việc giải	UBND cấp xã	Trực tiếp hoặc bằng văn bản	Không	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;

					- Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; - Quyết định số 70/QĐ-TTCT ngày 08/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực PCTN thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
--	--	--	--	--	---